

Bản án số: 01/2023/HSST.
Ngày 06 tháng 01 năm 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Mạnh Trường.
- Ông Nguyễn Văn Chuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 100/2022/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HS ngày 23/12/2022 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn M**, sinh năm 1986 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Trú tại: Xóm S, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Hoàng Văn K, sinh năm 1948; Con bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1948; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là thứ tư; Vợ Nguyễn Thị V, sinh năm 1990; Có 2 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 16/9/2022, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

2. **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1971 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm S, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 2/10; Con ông Nguyễn Văn V (đã chết); Con bà Lâm Thị H (đã chết); ; Gia đình có 6 anh em, bị cáo là thứ 6; Vợ Lâm Thị V, sinh năm 1977; Có 2 con, con lớn sinh năm 2001, con thứ nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 16/9/2022, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

3. **Lưu Văn H**, sinh năm 1982 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm S, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Lưu Đức V, sinh năm 1954; Con bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1954; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là thứ 2; Vợ Lâm Thị X, sinh năm 1989; Có 4 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 16/9/2022, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

4. **Vũ Văn T**, sinh năm 1979 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm S, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Vũ Văn K (đã chết); Con bà Ngô Thị A, sinh năm 1956; Gia đình có 5 chị em, bị cáo là thứ 3; Vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 16/9/2022, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

5. **Vũ Văn H1**, sinh năm 1991 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm S, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Vũ Văn H (đã chết); Con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là thứ 4; Vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Có 2 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 16/9/2022, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

6. **Vũ Văn S**, sinh năm 1976 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Vũ Văn T (đã chết); Con bà Vũ Thị H (đã chết); Gia đình có 6 anh em, bị cáo là thứ 4; Vợ Hoàng Thị H, sinh năm 1980; Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 16/9/2022, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

7. **Vũ Văn Th**, sinh năm 1983 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Vũ Văn T (đã chết); Con bà Vũ Thị H (đã chết); Gia đình có 6 anh em, bị cáo là thứ 5; Vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; Có 4 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo

bị tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 16/9/2022, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/9/2022, Hoàng Văn M, Lưu Văn H, Vũ Văn T và Vũ Văn Th đến nhà Nguyễn Văn N ngồi chơi uống nước. Trong khi ngồi nói chuyện, M nảy sinh ý định đánh bài ăn tiền nên nói với mọi người “Mấy anh em làm tí liêng không” ý rủ mọi người chơi đánh liêng ăn tiền thì N, H, T, Th đều đồng ý. Sau đó N nói “Anh em sang bên nhà chơi cho thoáng” ý bảo mọi người sang nhà bố đẻ của N là ông Đỗ Văn V ở ngay phía sau nhà N để chơi đánh liêng thì tất cả đồng ý. Khi đến nhà ông V, lúc này ông V đang nằm ngủ trong buồng, M, H, T và Th ngồi quây lại ở gian nhà giữa, N lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mặt phía sau các quân bài màu xanh có sẵn ở trên bàn bỏ xuống dưới nền nhà. Sau đó N, M, H, T, Th sử dụng bộ bài tú lơ khơ trên chơi đánh liêng ăn tiền với nhau.

Cả bốn thống nhất hình thức đánh liêng ăn tiền là sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Trước khi bắt đầu chơi mỗi ván, mỗi người chơi phải bỏ ra số tiền 10.000 đồng gọi là “châu gà”, người cầm cái chia đều cho mỗi người chơi 03 quân bài và sau khi xem bài người chơi giấu kín. Người chơi sẽ có các lựa chọn như sau: “Úp bài” nếu thấy bài của mình thấp, không thể thắng và sẽ bị mất số tiền cược ban đầu và kết thúc ván bài tại đó; “theo” đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở cửa trên đặt; “tố” đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người ở cửa trên đã đặt, quy định “tố” cao nhất là 100.000 đồng. Các bộ bài được tính theo thứ tự từ lớn đến bé như sau: “sáp” là bộ ba lá bài giống nhau cùng loại, thứ tự các lá bài từ bé đến lớn là 2,3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A; chất cao nhất là Cơ sau đó đến Rô, Tép, Bích; “liêng” là ba quân bài liên tiếp nhau cùng chất, cao nhất là Q, K, A và thấp nhất là A, 2, 3; “hình” là ba quân bài đều là quân J, Q, K và so sánh đến chất cao nhất của quân bài đó; “tính điểm” khi bài không có “sáp”, “liêng”, “hình” thì cộng các quân bài chia cho 10, số dư sau khi chia sẽ là điểm (các quân 10, J, Q, K đều được tính là 0 điểm) và so sánh ai cao điểm hơn sẽ thắng. Khi đánh bạc, N có khoảng 560.000 đồng, H có khoảng 900.000 đồng, T có khoảng 290.000 đồng, M có khoảng 2.000.000 đồng, Thuộc có khoảng 1.000.000 đồng dùng để chơi đánh liêng ăn tiền.

Sau khi chơi được một lúc thì Th, N có việc đi ra ngoài còn M, H, T vẫn tiếp tục chơi. Một lúc sau, Th quay lại ngồi tiếp tục chơi thì có Vũ Văn H1 đến và H1 lấy số tiền 1.210.000 đồng mang theo để tham gia đánh bạc cùng cả bốn. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, N quay lại và tiếp tục tham gia đánh bạc. Sau đó Vũ Văn S đến và cùng tham gia chơi đánh liêng ăn tiền. Khi chơi S có khoảng

2.000.000 đồng. Trong quá đánh bạc, H bị thua hết tiền nên đã vay của N 500.000 đồng để tiếp tục chơi và đã trả lại N trong quá trình đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi N, H1, H, T, M, S, Th đang chơi liêng ăn tiền thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ dưới nền nhà 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mặt phía sau các quân bài màu xanh các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

- Thu 7.960.000 đồng là số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc, gồm: Thu dưới nền nhà nơi các đối tượng ngồi đánh liêng số tiền 1.000.000 đồng; Thu dưới nền nhà trước mặt các bị cáo số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc do các bị cáo tự giác giao nộp gồm N 690.000 đồng, H1 1.660.000 đồng, H 1.420.000 đồng, T 210.000 đồng, M 960.000 đồng, S 1.280.000 đồng, Th 740.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra: Các bị cáo Hoàng Văn M, Nguyễn Văn N, Vũ Văn H1, Lưu Văn H, Vũ Văn T, Vũ Văn S, Vũ Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nhận xét trên.

Bản cáo trạng số: 99/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2022, VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn M, Nguyễn Văn N, Vũ Văn H1, Lưu Văn H, Vũ Văn T, Vũ Văn S, Vũ Văn Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đều có lời khai xác nhận sau khi tổ chức trung thu cho các cháu thiếu nhi xong, các bị cáo về nhà Nguyễn Văn N ngồi uống nước và nảy sinh ý định đánh bài, với mục đích vui là chính không có tính chất sát phạt nhau. Các bị cáo đều thừa nhận nội dung bản cáo cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo về tội đánh bạc đúng. Các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- + Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS:

Đề nghị xử phạt Hoàng Văn M từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 16/9/2022).

Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 16/9/2022).

Đề nghị xử phạt Lưu Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 16/9/2022).

Đề nghị xử phạt Vũ Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 16/9/2022).

Đề nghị xử phạt Vũ Văn Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 16/9/2022).

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 BLHS, đề nghị xử phạt:

Vũ Văn H1 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 16/9/2022 được khấu trừ vào thời gian thi hành án.

Vũ Văn S từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 16/9/2022 được khấu trừ vào thời gian thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã thu giữ trong quá trình điều tra. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.960.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT; VKSND huyện Trục Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở

khẳng định: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 10/9/2022, Nguyễn Văn N, Vũ Văn H1, Lưu Văn H, Vũ Văn T, Hoàng Văn M, Vũ Văn S, Vũ Văn Th đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền tại nhà của ông Nguyễn Văn V ở xóm Sào Nam, xã Trục Hùng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 7.960.000 đồng. hành vi đánh bạc ăn tiền của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố đối với các bị cáo.

[3] Về vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Hoàng Văn M là người khởi xướng, trực tiếp tham gia đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn N là người bố trí địa điểm, chuẩn bị công cụ, trực tiếp tham gia đánh bạc, giữ vai trò số 1; Các bị cáo Vũ Văn H1, Lưu Văn H, Vũ Văn T, Vũ Văn S, Vũ Văn Th trực tiếp tham gia đánh bạc, giữ vai trò số 2.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

4.1. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51. Các bị cáo đã tự giác giao nộp số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình và con còn nhỏ (bị cáo N không áp dụng tình tiết này) đây là những tình tiết được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy các bị cáo M, N, H1, H, T, S, Th đều có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc không lớn, đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, vì vậy về hình phạt không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7] Ông Nguyễn Văn V (là bố đẻ bị cáo N) không được hưởng lợi và không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, hiện nay ông V đã chết nên không xem xét.

[8] Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mặt sau màu xanh thu giữ trong quá trình điều tra. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã thu giữ trong quá trình điều tra là 7.960.000 đồng.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn M, Nguyễn Văn N, Vũ Văn H1, Lưu Văn H, Vũ Văn T, Vũ Văn S, Vũ Văn Th phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS:

- Xử phạt Hoàng Văn M **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 (mười tám)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 16/9/2022).

- Xử phạt Nguyễn Văn N **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 (mười tám)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 16/9/2022).

- Xử phạt Lưu Văn H **06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 (mười hai)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 16/9/2022).

- Xử phạt Vũ Văn T **06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 (mười hai)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 16/9/2022).

- Xử phạt Vũ Văn Th **06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 (mười hai)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 16/9/2022).

Giao các bị cáo Hoàng Văn M, Nguyễn Văn N, Lưu Văn H, Vũ Văn T, Vũ Văn Th cho chính quyền địa phương xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 BLHS:

- Xử phạt Vũ Văn H1 **15 (mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 16/9/2022 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành **14 (mười bốn)** tháng **12 (mười hai)** ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Vũ Văn S **15 (mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 16/9/2022 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành **14 (mười bốn)** tháng **12 (mười hai)** ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo H1, S được tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Vũ Văn H1, Vũ Văn S cho chính quyền địa phương xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Hoàng Văn M, Nguyễn Văn N, Vũ Văn H1, Lưu Văn H, Vũ Văn T, Vũ Văn S, Vũ Văn Th.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mặt sau màu xanh đã cũ thu giữ trong quá trình điều tra (vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 20/THA ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền **7.960.000** đồng đồng (*bảy triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng*) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (số tiền này đã được Công an huyện Trực Ninh chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định vào ngày 14/12/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Các bị cáo Hoàng Văn M, Nguyễn Văn N, Vũ Văn H1, Lưu Văn H, Vũ Văn T, Vũ Văn S, Vũ Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, các Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng